

Số: /2024/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; số 83/2020/NĐ-CP ngày 15/7/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 156/2018/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 22/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư trong lĩnh vực lâm nghiệp; số 25/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 quy định về trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác; số 21/2023/TT-BNNPTNT ngày 15/12/2023 quy định một số định mức kinh tế - kỹ thuật về lâm nghiệp;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 59/TTr-SNN ngày 27/02/2024; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số 315/BC-STP ngày 26/02/2024; kết quả biểu quyết thống nhất (bằng phiếu qua hệ thống điện tử và phiếu giấy) của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quyết định này quy định đơn giá trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Đối tượng áp dụng: Cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có hoạt động liên quan đến việc trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng sang mục đích khác.

Điều 2. Đơn giá cụ thể

1. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác đối với trồng rừng vùng đồi núi: 132.849.000 đồng/ha.

2. Đơn giá 01 ha trồng rừng thay thế khi chuyển mục đích sử dụng rừng trồng sang mục đích sử dụng khác đối với trồng rừng trên đất ngập mặn: 346.809.000 đồng/ha.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh có trách nhiệm tiếp nhận, giải ngân tiền trồng rừng thay thế do các chủ dự án nộp theo quyết định của cấp có thẩm quyền; phối hợp kiểm tra, giám sát việc thực hiện trồng rừng thay thế của đơn vị, tổ chức được giao kinh phí trồng rừng thay thế.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn, tham mưu tổ chức thực hiện trồng rừng thay thế diện tích rừng chuyển đổi mục đích sử dụng sang mục đích khác trên địa bàn tỉnh đảm bảo kịp thời, hiện quả, đúng quy định.

Các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tư pháp, Tài chính chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp của thông tin, số liệu, định mức,... xây dựng đơn giá và kết quả góp ý, thẩm định, tham mưu đề xuất UBND tỉnh ban hành đơn giá trồng rừng thay thế.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/3/2024. Quyết định số 2349/QĐ-UBND ngày 19/6/2015 của UBND tỉnh hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương, Giao thông vận tải, Xây dựng; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố, thị xã; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Cục Lâm nghiệp;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NL₄.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồng Lĩnh